

Số: 15/QĐ-THVK

Mạo Khê, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện thu-chi ngân sách quý IV năm 2024 và thực hiện thu-chi dịch vụ, thu khác quý IV năm 2024 của trường tiểu học Vĩnh Khê

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định giao dự toán thu-chi nguồn kinh phí tự chủ, không tự chủ năm 2024 của trường tiểu học Vĩnh Khê;

Căn cứ tình hình thực hiện thu-chi ngân sách quý IV năm 2024 và thu-chi dịch vụ, thu khác quý IV năm 2024 tại nhà trường;

Căn cứ số liệu sổ sách kế toán của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2024 và thực hiện thu-chi dịch vụ, thu khác quý IV năm 2024 của trường tiểu học Vĩnh Khê (đính kèm biểu số 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- BGH nhà trường;
- Như Điều 3;
- Lưu.



Phạm Thị Nguyệt

Đơn vị: TRƯỜNG TH VINH KHÊ, TP ĐÔNG TRIỀU
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 09 tháng 01 năm 2025

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2024
VÀ THU-CHI DỊCH VỤ, THU KHÁC QUÝ IV NĂM 2024**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Vĩnh Khê công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi quý IV (12 tháng năm 2024)/cả năm như sau:

ĐV tính: Đồng

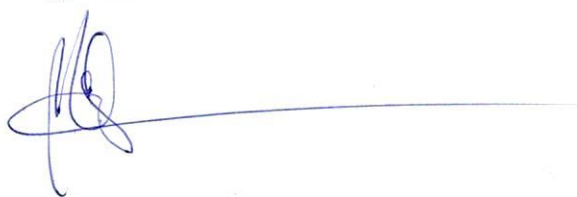
Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Thực hiện quý IV năm 2024	Thực hiện quý IV/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý IV năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
1	Học phí	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.413.627.202	13.367.279.142	99,65	
I.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	12.425.324.805	12.404.756.805	99,83	
	Trong đó:				
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>10.321.174.000</u>	<u>10.575.059.209</u>	<u>102,5</u>	
	Mục 6000	5.642.747.000	5.397.961.742	95,7	
	Mục 6050	75.816.000	0	-	
	Mục 6100	3.009.383.000	3.179.890.525	105,7	
	Mục 6200	32.940.000	42.822.000	130,0	
	Mục 6250	26.000.000	77.751.000	299,0	
	Mục 6300	1.490.288.000	1.490.731.633	100,0	

	Mục 6400	44.000.000	385.902.309	877,1	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	1.855.560.000	1.630.555.872	87,9	
	Mục 6500	130.100.000	169.764.796	130,5	
	Mục 6550	300.000.000	220.227.000	73,4	
	Mục 6600	55.000.000	47.239.300	85,9	
	Mục 6650	5.000.000	4.980.000	99,6	
	Mục 6700	27.000.000	33.635.000	124,6	
	Mục 6750	99.840.000	91.520.000	91,7	
	Mục 6900	551.000.000	550.999.500	100,0	
	Mục 6950	-	0		
	Mục 7000	687.620.000	512.190.276	74,5	
	Mục 7050	-	0		
3	Các khoản chi khác	190.000.000	199.141.724	104,8	
	Mục 7750	190.000.000	199.141.724	104,8	
I.2	<i>Kinh phí không tự chủ</i>	<i>988.302.397</i>	<i>962.522.337</i>	<i>97,4</i>	<i>-</i>
	Mục 6100	398.255.937	398.255.937	-	
	Mục 6150	31.950.000	31.950.000	-	
	Mục 6600	21.685.000	21.685.000	-	
	Mục 6750	149.760.000	149.760.000	100,0	
	Mục 7000	73.461.460	47.681.400	64,9	
	Mục 6200	313.190.000	313.190.000	100,0	
C	Thu, chi dịch vụ, thu khác				
I	Dư đầu kỳ (01/09/2024)		67.557.811		
1	Nguồn khen thưởng (TK tiền gửi kho TK kho bạc nhà nước)		1.440.000		
2	Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu HS (TK tiền gửi kho TK kho bạc nhà nước)		66.055.430		
3	Lãi, phí tiền gửi 3713		62.381		
II	Tổng số thu	1.093.176.270	1.093.176.270	100	
II.1	Thu dịch vụ	0	0	-	
II.2	Thu khác	1.093.176.270	1.093.176.270	100	
1	Lãi, phí tiền gửi 3713	72.737	72.737	100	

ĐỒNG
TƯỞNG
HỌ
KHÉ

2	Hoa hồng BHYT học sinh	716.653	716.653	100	
3	Khen thưởng (Chiến sĩ thi đua cấp CS, giấy khen UBND thị xã)	29.952.000	29.952.000	100	
4	Nguồn BHYT học sinh	1.062.434.880	1.062.434.880	100	
III	Tổng số chi	1.160.734.081	1.135.688.380	97,8	
III.1	Chi dịch vụ	0	0	-	
III.2	Chi khác	1.160.734.081	1.135.688.380	98	
1	Chi trả phí tiền gửi 3713	135.118	20.000	15	
2	Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu HS (TK tiền gửi kho TK kho bạc nhà nước)	66.055.430	45.153.500		
3	Khen thưởng (Chiến sĩ thi đua cấp CS, giấy khen UBND thị xã)	31.392.000	28.080.000	89	
4	Hoa hồng BHYT học sinh	716.653	0	-	
5	Nguồn BHYT học sinh	1.062.434.880	1.062.434.880	100	
IV	Dư cuối kỳ (31/12/2024)		25.045.701		
1	Nguồn khen thưởng (TK tiền gửi kho TK kho bạc nhà nước)		3.312.000		
2	Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu HS (TK tiền gửi kho TK kho bạc nhà nước)		20.901.930		
3	Hoa hồng BHYT học sinh		716.653		
4	Lãi, phí tiền gửi 3713		115.118		

Lập biểu



Nguyễn Hương Bưởi

Mạo Khê, ngày 09 tháng 01 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt